

Nhận diện giá trị văn hóa tộc người trong bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa phục vụ phát triển kinh tế - xã hội ở tỉnh Hà Giang

Phạm Văn Dương^(*)

Tóm tắt: Giá trị văn hóa là nguồn tài nguyên, nguồn lực vô cùng quan trọng của mỗi quốc gia, địa phương và mỗi tộc người trong quá trình xây dựng phát triển. Tuy nhiên, trong đời sống thường nhật chúng ta không dễ nhận diện được một cách toàn diện hệ thống các giá trị văn hóa của một dân tộc, một địa phương. Dưới góc nhìn nghiên cứu trường hợp ở tỉnh Hà Giang, bài viết đặt ra vấn đề phương pháp, cách tiếp cận và một số quan điểm khoa học trong nghiên cứu nhận diện giá trị của di sản văn hóa trong chiến lược bảo tồn văn hóa gắn với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

Từ khóa: Nhận diện giá trị văn hóa, Văn hóa tộc người Hà Giang, Bảo tồn và phát triển

Abstract: Notwithstanding extremely significant resources of each nation, locality and ethnic group in the development process, cultural values are not likely identifiable in a comprehensive way in daily life. From a case study in Ha Giang, the paper outlines approaches and methods as well as several scientific viewpoints in identifying cultural heritage values in cultural conservation strategy associated with socio-economic development goals.

Keywords: Identification of Cultural Value, Ethnic Culture of Ha Giang, Conservation and Development

1. Vài nét về tộc người và văn hóa tộc người ở Hà Giang

Hà Giang là tỉnh miền núi hiện có 21 dân tộc sinh sống đan xen gồm: Kinh, Tày, Thái, Mường, Khmer, Hoa, Nùng, Hmông, Dao, Sán Chay (nhóm Cao Lan), Sán Dìu, Giáy, La Chí, Pà Thẻn, Phù Lá, Ngái, Lô Lô, Cơ Lao, Bố Y, Pu Péo (và một số rất ít là người các dân tộc khác). Mỗi dân tộc

đều có những giá trị văn hóa riêng tạo ra nền văn hóa đặc trưng phong phú, đa dạng nhưng vẫn đậm bản sắc chung của địa phương và của từng tộc người, được thể hiện trên nhiều phương diện, như: *văn hóa cảnh quan* (cao nguyên đá, địa chất, địa mạo, hang động, đồi núi đá, đồi núi đất...) đặt trong môi quan hệ/ứng xử của các tộc người trong bố trí cảnh quan làng bản và không gian sinh tồn, *văn hóa sản xuất* (thổ canh hốc đá, ruộng bậc thang, cách đồng hoa tam giác mạch, vùng cây ăn quả...), *văn hóa vật chất* (công trình/loại hình kiến

^(*) PGS.TS., Viện Nghiên cứu Văn hóa, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;
Email: phamvanduongvme@gmail.com

trúc, ẩm thực, trang phục, công cụ sản xuất, phương tiện đi lại...), *văn hóa tinh thần* (hệ thống lễ hội - nghi lễ cộng đồng và những sinh hoạt tâm linh gắn với các di tích lịch sử - văn hóa - tín ngưỡng, các trò chơi dân gian, các loại hình văn học nghệ thuật dân gian, tri thức tộc người trong những hoạt động phòng bệnh, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe...).

2. Giá trị văn hóa tộc người

Giá trị văn hóa của các tộc người ở Hà Giang bao gồm các giá trị do chính con người thuộc cộng đồng 21 dân tộc nơi đây sáng tạo ra trong quá khứ và hiện tại (có tính lịch sử).

Giá trị văn hóa tộc người theo thời gian kết tinh thành hệ thống các di sản văn hóa, trong đó không chỉ biểu hiện ở khía cạnh vật chất là những di tích lịch sử văn hóa đến từ quá khứ, mà còn là các sinh hoạt văn hóa mang hơi thở của cuộc sống hôm nay, là một bộ phận hữu cơ của đời sống các cộng đồng dân cư trong mỗi làng bản, mỗi gia đình. Việc bảo tồn và phát huy giá trị kho tàng di sản này chính là đóng góp cho sự phát triển bền vững của chính cộng đồng tộc người hiện nay.

Giá trị văn hóa các tộc người ở Hà Giang với tính cách là yếu tố cấu thành bản sắc tộc người bao gồm: tri thức, tín ngưỡng, đạo đức, nghệ thuật, luật pháp, tập quán, sinh hoạt..., là sự thể hiện bản chất năng lực con người với tính cách là thành viên của cộng đồng xã hội.

Giá trị văn hóa tộc người ở đây được hiểu là bao gồm toàn bộ các giá trị vật thể và phi vật thể cốt lõi, được kết tinh từ các mối quan hệ xã hội của con người, mỗi tộc người, được hình thành do quá trình cư trú, hoạt động của họ, tác động vào thế giới tự nhiên cụ thể mà tạo ra, nhằm thỏa mãn các nhu cầu sống, nhu cầu tồn tại

và phát triển của mình. Trên ý nghĩa đó, có thể nhận thấy các giá trị văn hóa của 21 tộc người ở Hà Giang gồm: các loại hình văn hóa gắn với tập quán cư trú, kiến trúc nhà ở, làng bản gắn với môi trường, các tri thức dân gian về môi trường và tài nguyên; các luật tục quy định nếp sống của cộng đồng; dân ca, dân nhạc; hoạt động kinh tế của mỗi tộc người, của các cộng đồng tộc người với những mức độ khác nhau trong quá trình nông thôn hóa, đô thị hóa... Các yếu tố của các loại hình văn hóa trên biểu hiện rất đa dạng, phong phú, giàu bản sắc và là tài sản, là nguồn vốn hữu hình và vô hình của cộng đồng, dân tộc và địa phương, đây chính là nguồn tài nguyên cho phát triển.

3. Nhận diện giá trị văn hóa tộc người

Trước hết phải khẳng định, nhận diện giá trị văn hóa tộc người là công việc khó khăn, phức tạp. Thực tế công tác nghiên cứu, đánh giá giá trị văn hóa ở Việt Nam nói chung và ở Hà Giang nói riêng thời gian qua cho thấy, mặc dù chúng ta đã có các phương pháp khoa học để nhận diện giá trị, tuy nhiên những nghiên cứu nhận diện thường chỉ hiệu quả với các công trình, di sản văn hóa đã bảo tồn “tĩnh”, độc lập, ít liên đới đến đời sống đương đại (các di tích lịch sử, di tích kiến trúc nghệ thuật...). Còn với các di sản văn hóa “sống” (nếp sống, tập quán, làng bản, sinh thái văn hóa...) đang cùng tồn tại với cuộc sống đương đại của các tộc người thì việc nhận diện di sản chưa thật sự được nhìn nhận đầy đủ.

Đối với văn hóa các tộc người ở Hà Giang, cần có quan điểm nhìn nhận giá trị theo hướng tích hợp của văn hóa. Trong bối cảnh văn hóa các tộc người ở Hà Giang hiện hữu với đặc trưng di sản truyền thống và cuộc sống đương đại đan xen, tiếp nối

và đang tiếp diễn, chúng ta có thể xác định nhận diện ba nhóm giá trị như sau:

** Giá trị tự thân của các di sản tộc người*

Đó là các giá trị kiến trúc, nghệ thuật, nhà cửa, làng bản, các công trình thủy lợi, công trình phòng thủ... Nhiều giá trị kiến trúc nơi đây mang những nét nổi bật, tiêu biểu cho một phong cách, loại hình kiến trúc, trang trí hay điêu khắc...; mang tính tiêu biểu của một tộc người, một giai đoạn, có tính toàn vẹn còn được giữ gìn... Ví dụ nhà sàn của người Tày ở huyện Vị Xuyên, nhà phòng thủ của người Hmông ở huyện Đồng Văn, nhà trình tường của người Lô Lô ở huyện Lũng Cú,...

Giá trị về niên đại thể hiện sự hiếm có của di sản còn lại qua thời gian, thể hiện sự tiêu biểu của hiện vật với một giai đoạn lịch sử, công trình hay không gian, là chứng tích cho những sự kiện lịch sử, thể hiện qua công trình Dinh nhà Vương (Vua Mèo Vương Chí Sinh ở huyện Đồng Văn), nhà cổ của người Tày ở thị trấn Đồng Văn... Trong đó nổi bật là giá trị trong phương thức xây dựng truyền thống, thể hiện ở kỹ thuật và các kinh nghiệm bản địa đặc sắc trong xây dựng. Ngoài ra còn những giá trị văn hóa phi vật thể về tín ngưỡng, phong tục, tập quán truyền thống, nghệ thuật biểu diễn... tồn tại đi kèm với các công trình kiến trúc, không gian sống. Những giá trị này cần được nhận diện như một chỉnh thể nguyên hợp và không nên tách rời trong quá trình bảo tồn, phát triển.

** Giá trị kế thừa, tiếp biến trong đời sống đương đại*

Nếu nhìn về thời gian, coi là gốc của di sản thì giá trị này chưa hình thành, mà nó được hình thành dần cho đến ngày hôm nay. Nó bao gồm giá trị cảnh quan sinh thái như địa chất, địa mạo, cây xanh, mặt

nước, địa hình... Các yếu tố này có sự biến đổi theo thời gian bởi sự tác động của con người trong quá trình sinh tồn. Trường hợp Công viên đá Hà Giang (Công viên địa chất toàn cầu), cảnh quan dòng sông Nho Quế, đỉnh Mã Pì Lèng... là những minh chứng.

Giá trị dấu ấn nơi chốn tạo bản sắc, tính biểu tượng cho khu vực: Nó không hẳn là giá trị lịch sử bởi có thể nó được tái hiện, tái tạo hoặc phục dựng phần vô để giữ phần hồn. Một chiếc cổng vào bản được xây mới, không đặt ở vị trí cũ vẫn mang giá trị dấu ấn nơi chốn, tạo bản sắc cho mỗi thôn bản của mỗi cộng đồng tộc người vì nó đã chuyển hóa thành giá trị biểu tượng về tính riêng của làng bản, dân tộc trong đời sống đương đại.

Giá trị tạo lập môi trường sống, sinh thái, sinh thái nhân văn: Giá trị này ở Hà Giang cũng có tính động rất cao. Hệ thống sông, suối, hồ nước bao quanh làng bản truyền thống có vai trò tạo lập cân bằng hệ sinh thái nước, đảm bảo canh tác nương rẫy, ruộng bậc thang, tạo sự đa dạng sinh học. Hiện nay, chu trình cấp - thoát nước ở các làng bản vùng cao Hà Giang đã có sự can thiệp lớn của công nghệ, trong đó ảnh hưởng lớn nhất là các công trình thủy điện, thủy lợi, khai thác rừng tự nhiên..., do đó vai trò sinh thái tự nhiên đã suy giảm đáng kể. Tuy nhiên, chúng ta vẫn có thể khôi phục được sự đa dạng sinh học nếu có các giải pháp phù hợp.

Giá trị văn hóa xã hội đương đại: Đã có sự chuyển biến của các giá trị truyền thống trong đời sống đương đại như: Các công trình kiến trúc nhà truyền thống đã được hoán cải một số kết cấu kiến trúc, được xây dựng bằng các vật liệu mới, được lắp đặt các thiết bị công nghệ tiện nghi phục vụ nhu cầu của người dân trong đời sống đương đại. Nếu những giá trị kiến trúc

truyền thống không tiếp biến và thích ứng được với nhu cầu cư trú của xã hội tộc người đương đại thì trước sau cũng sẽ bị chính chủ thể của nó phá bỏ. Trường hợp này rất phổ biến ở các làng bản của đồng bào các dân tộc ở Hà Giang như: nhà sàn của người Tày, nhà sàn của người Dao Áo Dài ở huyện Vị Xuyên hiện nay có phần sàn được làm cao hơn, phía dưới gầm sàn trước đây dùng để nhốt gia súc thì nay để xây dựng các công trình phụ như nhà tắm, nhà vệ sinh khép kín...

Bố trí cảnh quan làng bản như công, tường rào... trong bản truyền thống của người Hmông, người Nùng... ở Quản Bạ, Đồng Văn... là những ví dụ điển hình về sự mong manh của sinh thái văn hóa làng bản truyền thống trong giá trị văn hóa xã hội đương đại. Vì vậy, nhận diện giá trị của chúng cho mục tiêu bảo tồn và phát triển cũng phải đặt trong câu hỏi liệu chúng có giá trị gì trong đời sống đương đại, chúng có khả năng tiếp nhận, dung nạp thêm các chức năng mới, phù hợp với cuộc sống đương đại hay không.

** Giá trị tích hợp, phát triển*

Giá trị tích hợp và phát triển không phải là phép cộng của hệ giá trị thứ nhất và thứ hai như phân tích ở trên. Giá trị văn hóa tộc người khi tích hợp lại sẽ được nhân lên gấp bội. Nếu giá trị tự thân của văn hóa và di sản dễ dàng nhận diện và có thể bảo tồn, thì giá trị văn hóa như tập quán, phong tục, dân ca, dân vũ... đương đại lại có khả năng phát huy phục vụ mục tiêu phát triển gắn với bảo tồn, đây sẽ là thế mạnh của cộng đồng các tộc người ở Hà Giang. Vì vậy, việc nhận diện các giá trị văn hóa tộc người nơi đây một cách đầy đủ, hệ thống sẽ giúp cho cộng đồng tích hợp đầy đủ, toàn diện bức tranh văn hóa ở mỗi tộc người, là cơ sở để thực hiện cùng lúc hai mục tiêu bảo tồn

và phát huy di sản văn hóa vì mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Nếu tách di sản văn hóa ra khỏi các giá trị của đời sống đương đại thì khó có thể thực hiện thành công mục tiêu bảo tồn văn hóa tộc người.

4. Phát huy giá trị văn hóa tộc người phục vụ phát triển kinh tế - xã hội bền vững

a) Kiên trì mục tiêu phát triển bền vững

Nhìn tổng quát, phát triển bền vững là sự phát triển đảm bảo nhu cầu phát triển của xã hội hiện tại mà không làm tổn hại đến khả năng phát triển của thế hệ tương lai; là sự gắn kết chặt chẽ và hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế, phát triển văn hóa, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường; sử dụng tài nguyên, mọi nguồn lực hiện có của xã hội một cách căn cơ, hợp lý, hiệu quả, có trách nhiệm không chỉ cho sự phát triển hiện tại mà còn cho các thế hệ mai sau.

Xu hướng chung của thế giới ngày nay là phát triển gắn với bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa, cả vật thể và phi vật thể, hướng tới cộng đồng là chủ thể văn hóa đang sống trong khu vực di sản và cộng đồng là du khách đến tham quan di sản. Đa dạng văn hóa và đa dạng sinh thái tộc người ở Hà Giang phải được nhận diện đầy đủ, toàn diện để phát triển bền vững. Các giá trị văn hóa đa sắc tộc của Hà Giang phải được xác định như một bộ phận hữu cơ trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới. Việc bảo tồn, phát triển văn hóa các tộc người ở Hà Giang không được cản trở mà ngược lại phải tạo ra động lực cho phát triển.

Trong phát triển bền vững, khác với bảo tồn di sản văn hóa, bảo tồn đa dạng sinh học không phải là bảo tồn nguyên trạng mà là vừa bảo tồn vừa phát triển bền vững. Đối với Hà Giang, trong điều kiện biến đổi hệ sinh thái, cần nghiên cứu thực hiện các giải pháp nhằm hạn chế sự suy giảm hoặc

biến mất của một số vùng sinh thái như: Hệ sinh thái ruộng bậc thang Hoàng Su Phì, Xín Mần; Hệ sinh thái cao nguyên đá Đồng Văn, Mèo Vạc, Quản Bạ, Yên Minh; Hệ sinh thái thung lũng ruộng nước Vị Xuyên, Bắc Quang... Đi cùng và gắn bó chặt chẽ với mỗi hệ sinh thái tự nhiên này là các hệ sinh thái văn hóa tộc người đa dạng - vốn được tạo lập từ quá trình sinh tồn thích ứng của các tộc người trong hệ sinh thái tự nhiên. Do đó, trong chính sách phát triển phải hình thành được cơ chế phối hợp liên ngành và ứng dụng khoa học - công nghệ hiện đại trong công tác quản lý, giữ vững nguyên tắc phát triển kinh tế - xã hội gắn với mục tiêu tối thượng là bảo tồn đa dạng văn hóa và sinh học của địa phương.

Ở Hà Giang thời gian gần đây đã có một số sự “xung đột” giữa bảo tồn và phát triển. Nhiều công trình, dự án (như: Công trình “Mã Pì Lèng Panorama” phục vụ du lịch trong khu vực di sản cảnh quan đèo Mã Pì Lèng; Dự án thang máy ngắm cảnh, tham quan di tích Đồn Cao, nằm ngay tại chợ phố cổ thị trấn huyện Đồng Văn; Dự án Khu du lịch sinh thái văn hóa tâm linh Lũng Cú...) được xây dựng mà chưa có sự nghiên cứu đầy đủ, nhận diện đúng các giá trị đặc trưng thiên nhiên và văn hóa trong khu vực, không giải quyết được thỏa đáng mục tiêu phát triển gắn với bảo tồn. Cần khẳng định rằng, nếu những giá trị trên bị xâm hại, bị mất đi thì mục tiêu phát triển bền vững của các dự án cũng khó đạt được.

b) Xây dựng mô hình bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa bền vững

Bảo tồn và phát huy di sản văn hóa tộc người phục vụ phát triển kinh tế - xã hội ở Hà Giang lấy trọng tâm là phát triển du lịch, tạo sinh kế cho người dân, do đó mô hình các làng văn hóa dân tộc đã và đang được xây dựng. Từ năm 2010, Hà Giang

đã đặt ra yêu cầu xây dựng mỗi huyện từ 2 đến 3 làng văn hóa du lịch gắn với bảo vệ cảnh quan thiên nhiên; quy hoạch và từng bước đầu tư xây dựng các điểm vui chơi, sinh hoạt cộng đồng; tập trung đào tạo nghề để tạo ra những sản phẩm phục vụ du khách (*Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Giang lần thứ 15 (2010-2015)*).

Trong Chương trình số 29-CTr/TU ngày 24/7/2017 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, tỉnh Hà Giang đã quy hoạch chi tiết các khu du lịch, cụm du lịch, xây dựng đề án phát triển du lịch cộng đồng và xây dựng các làng văn hóa điển hình thành làng du lịch. Với định hướng đó, đến nay Hà Giang có trên 50 làng văn hóa du lịch cộng đồng đã và đang được triển khai xây dựng. Các làng đã bắt đầu hoạt động phục vụ du lịch đa phần là các làng của đồng bào dân tộc Dao, Tày, Hmông và một số làng của các dân tộc ít người khác, thu hút đáng kể lượng khách du lịch trong và ngoài nước đến tham quan, lưu trú. Điển hình như: Làng văn hóa du lịch cộng đồng thôn Tha, Tiến Thắng, Bản Tuy (thành phố Hà Giang), thôn Phìn Hồ (huyện Hoàng Su Phì), thôn Sáng Pả A (huyện Mèo Vạc), thôn Nặm Đăm (huyện Quản Bạ), bản Khiêm (huyện Bắc Quang), thôn My Bắc (huyện Quang Bình), thôn Nà Ràng (huyện Xín Mần), thôn Bản Lạn (huyện Bắc Mê), thôn Lũng Cầm Trên (huyện Đồng Văn), thôn Bục Bản (huyện Yên Minh),...

Tuy nhiên, cho đến nay Hà Giang chưa có mô hình mẫu về bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống phục vụ phát triển kinh tế - xã hội đạt cả hai mục tiêu vừa bảo tồn, vừa phát triển bền vững. Các mô hình làng văn hóa, nhà văn hóa cộng đồng... được xây dựng ồ ạt theo phong trào ở nhiều

địa phương trong tỉnh. Điểm hạn chế chủ yếu của các mô hình này là thiếu nghiên cứu đánh giá nhận diện giá trị văn hóa, các giá trị tích hợp cần bảo lưu và phát triển bền vững của các làng, chưa gắn kết các giá trị truyền thống với cuộc sống đương đại để đảm bảo sự thích ứng. Có xu hướng đóng băng, tĩnh hóa văn hóa truyền thống, biến làng thành bảo tàng, biến cộng đồng dân cư trong làng thành diễn viên biểu diễn văn hóa truyền thống. Sự tham gia hưởng ứng của cộng đồng dân cư trong các làng văn hóa không đồng đều, chỉ có một số hộ dân bảo tồn văn hóa truyền thống và mưu sinh được nhờ đón khách du lịch theo phương thức kinh doanh homestay, còn đa số các hộ khác thờ ơ, không hưởng ứng. Vì vậy, ở các làng bản văn hóa, các kiến trúc, cảnh quan, sinh hoạt truyền thống vẫn bị mất đi, một phần do cư dân trong làng không mưu sinh được từ vốn văn hóa của họ.

c) Xã hội hóa bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa tộc người

Xã hội hóa hoạt động bảo tồn di sản văn hóa không đơn thuần nhằm mục đích huy động sự đóng góp kinh phí từ nhân dân, mà chính yếu nhằm vào việc huy động mọi tổ chức, cá nhân trong xã hội vừa trực tiếp tham gia, vừa trực tiếp được hưởng thụ thành quả của những hoạt động đó. Với nhận thức ấy, xã hội hóa các hoạt động bảo tồn di sản văn hóa tộc người ở Hà Giang được hiểu là xây dựng cộng đồng các tầng lớp cư dân tự nguyện tham gia việc tạo lập và cải thiện môi trường văn hóa, kinh tế, xã hội lành mạnh và thuận lợi cho phát triển kinh tế cũng như các hoạt động bảo tồn di sản văn hóa. Qua đó, Hà Giang có thể thu hút các nguồn lực, các thành phần kinh tế, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia bảo tồn bền vững kho tàng di sản văn hóa của các tộc người cư trú trong tỉnh.

Xã hội hóa hoạt động bảo tồn di sản văn hóa ở Hà Giang trước hết cần hướng tới đối tượng quan trọng nhất là người dân ở các địa phương. Các cộng đồng cư dân địa phương sở hữu di sản nếu được tôn vinh sẽ chủ động, tích cực tổ chức các hoạt động nhằm bảo tồn di sản của địa phương mình. Hà Giang đã rất thành công khi xây dựng mô hình “Chi hội nghệ nhân dân gian” ở hầu khắp các thôn bản, chính từ các chi hội này mà nhiều giá trị văn hóa đã được phục hồi, nhiều tập quán không còn phù hợp với cuộc sống hiện nay được đồng bào đồng thuận loại bỏ. Các trung tâm và câu lạc bộ sinh hoạt văn hóa dân gian, dân tộc như hát, múa dân ca, thủ công truyền thống... được phục hồi, hoạt động độc lập bằng chính nguồn lực và khả năng của các chủ thể văn hóa và những người có tâm huyết, chứ không chỉ dựa vào sự hỗ trợ kinh phí từ Nhà nước. Sự đóng góp vật chất và tinh thần của người dân sẽ mang lại lợi ích thiết thực cho sự nghiệp bảo tồn di sản văn hóa, đồng thời nó cũng gắn với việc cải thiện đời sống cho chính họ.

Muốn xã hội hóa công tác bảo tồn và phát triển văn hóa các tộc người, Hà Giang cần giao cho cộng đồng tự gìn giữ cũng như phục hồi dần các giá trị văn hóa hiện hữu và đã mất. Tăng cường hướng dẫn về phương pháp và giám sát quá trình cộng đồng tham gia bảo tồn di sản văn hóa, để bảo đảm các giá trị văn hóa được bảo tồn, phục dựng không bị sai lệch. Một số nghề thủ công truyền thống phải được nghiên cứu kỹ lưỡng trong quá trình bảo tồn và phát triển, được hỗ trợ phát triển, kết nối với các chuỗi di sản cần bảo tồn để tạo ra chuỗi giá trị, chuỗi sản phẩm phục vụ du lịch.

Đối với cộng đồng cư dân sống trong khu vực di sản thiên nhiên như trường hợp Công viên địa chất toàn cầu, Cao nguyên

đá Đồng Văn..., bên cạnh việc tạo điều kiện, khuyến khích họ vận dụng những kinh nghiệm, tri thức truyền thống mà họ tích lũy được trong việc bảo vệ, khai thác nguồn lợi từ tự nhiên, cần có cơ chế chia sẻ lợi ích với cộng đồng cư dân từ hoạt động bảo tồn và khai thác các nguồn tài nguyên, tạo điều kiện cho người dân tham gia vào các hoạt động phát triển đa dạng sinh học, tạo việc làm cho cộng đồng cư dân sống trong khu vực này.

Bên cạnh đó cũng cần có những cơ chế, chính sách phù hợp để tăng nguồn đầu tư cho hoạt động bảo tồn di sản văn hóa của các dân tộc từ các thôn bản. Có chính sách ưu tiên đối với các doanh nghiệp tích cực đóng góp cho hoạt động bảo tồn di sản văn hóa của các tộc người trong tỉnh (miễn giảm thuế, các biện pháp hỗ trợ sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, quảng bá thương hiệu/hình ảnh...). Đặc biệt cần thực hiện tốt việc động viên, khen thưởng, tôn vinh các tổ chức, cá nhân nhiệt tình đóng góp trí tuệ, kinh phí cho sự nghiệp này.

Kết luận

Nghiên cứu, nhận diện, làm rõ giá trị các di sản văn hóa của các tộc người trên địa bàn tỉnh Hà Giang có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với việc bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa trong đời sống văn hóa xã hội của Hà Giang hiện tại và tương lai. Nhận diện đúng giá trị của văn hóa sẽ giúp giải quyết thỏa đáng mối quan hệ giữa bảo tồn và phát triển. Trong quá trình phát triển, Hà Giang coi di sản văn hóa của các tộc người là một tài nguyên phục vụ phát

triển kinh tế - xã hội bền vững, đây là tiềm năng lớn cho phát triển kinh tế du lịch, tạo sinh kế cho cộng đồng cư dân địa phương sở hữu di sản. Sinh thái văn hóa tộc người gắn bó hữu cơ với sinh thái tự nhiên nơi họ cư trú. Vì vậy, trong phát triển kinh tế du lịch, Hà Giang cần đặc biệt quan tâm đến yếu tố môi trường văn hóa và sinh thái (bao gồm cả môi trường tự nhiên và môi trường văn hóa, xã hội) và việc bảo vệ, giữ gìn yếu tố gốc làm nên giá trị cốt lõi của di sản văn hóa các dân tộc. Coi di sản văn hóa là tài nguyên du lịch thì phải bảo vệ, giữ gìn để di sản là tài nguyên bền vững, do vậy cần sử dụng hợp lý nguồn lợi nhuận từ du lịch để bảo vệ di sản.

Cần xác định mục tiêu bảo tồn di sản là để đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa lành mạnh của đông đảo công chúng trong xã hội; từ đó đưa di sản văn hóa thực sự trở về với cộng đồng và phục vụ nhu cầu của chính người dân, bởi họ mới là chủ thể sáng tạo, bảo vệ, lưu truyền di sản đến các thế hệ sau □

Tài liệu tham khảo

1. *Chương trình số 29-CTr/TU ngày 24/7/2017 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn*, Cổng thông tin điện tử tỉnh Hà Giang.
2. *Nghị Quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Giang lần thứ 15 (2010 -2015)*, Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hà Giang.